

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015;

Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 500/STC-TTr ngày 23/4/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Hà Giang năm 2015.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung chương trình ghi tại Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp cụ thể hóa mục tiêu, các chỉ tiêu, tiêu chí và biện pháp cụ thể để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo có hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Hà Giang;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT-CVNCTH.



**Đàm Văn Bông**



**CHƯƠNG TRÌNH  
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7M /QĐ-UBND ngày 25/04/2015 của UBND tỉnh)*

**A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**I. Mục tiêu**

1. Tạo bước đột phá quan trọng trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm cho an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác của địa phương, của tổ chức.

2. Để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**II. Yêu cầu**

1. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và nhân dân phải đưa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là công việc thường xuyên, liên tục và có biện pháp cụ thể.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THTK, CLP) là trách nhiệm của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo sự chuyển biến tích cực trong THTK, CLP.

3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện/thành phố, UBND cấp xã, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch THTK, CLP gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của ngành, lĩnh vực, gắn với yêu cầu cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phân công rõ trách nhiệm cho CBCCVN thực hiện theo dõi, tổng hợp, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo yêu cầu.

**B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**I. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước**

1. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

2. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; Từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo.

### 3. Đối với cơ quan tài chính:

- Trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí đối với nhiệm vụ phát sinh trong năm thuộc nguồn NSNN phải đảm bảo khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc đã được phê duyệt chủ trương thực hiện.

- Thẩm định phân bổ, giao dự toán kinh phí chi ngân sách và có nguồn gốc từ NSNN cho nhiệm vụ phát sinh đảm bảo tiết kiệm, ở mức tối thiểu cần thiết.

4. Tiết kiệm ở mỗi cấp, mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức tối thiểu 5% các khoản chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, công tác phí, tiếp khách so với chi NS năm 2014.

5. Tiết kiệm tối thiểu điện, nước,... đảm bảo chi năm 2015 bằng giá trị quyết toán năm 2014. Khuyến khích khoán văn phòng phẩm bằng hiện vật, theo định mức cho từng bộ phận trực thuộc, đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 10% so với năm 2014.

6. Tiết kiệm tối thiểu 8% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được giao. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các chương trình mục tiêu Quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích, đúng chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết.

7. Quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các khoản chi bổ sung đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Quản lý chặt chẽ các khoản thu và nội dung chi từ nguồn thu, không được để ngoài sổ sách kế toán, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

8. Không đề xuất, thẩm định, phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi hoặc đã được ứng dụng. Thí điểm thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

9. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến định mức chi, nhất là từ nguồn NSNN và có nguồn gốc từ NSNN.

## II. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN

1. Thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, không cho chủ trương đầu tư đối với các dự án không có trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm quy mô, giãn hoãn các hạng mục chưa thực sự cần thiết, không có trong quy hoạch, kế hoạch hoặc hiệu quả đầu tư thấp; tập trung cho các

công trình thực sự cấp thiết phát huy hiệu quả trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Nâng cao chất lượng, chống lãng phí công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phần đầu tiết kiệm tối thiểu 10% tổng mức đầu tư.

3. Tập trung nguồn lực, biện pháp để xử lý nợ đọng trong XDCCB.

4. Nâng cao trình độ, năng lực của Chủ đầu tư, của ban quản lý, tư vấn, giám sát.

5. Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

6. Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

7. Kiểm soát chặt chẽ vốn ĐTXDCCB, việc cấp phát, thanh toán vốn phải đúng tiến độ, khối lượng hoàn thành, các dự án đã được phê duyệt và bố trí vốn mà khởi công chậm tiến độ thì điều chuyển cho dự án khác.

8. Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, rà soát việc sử dụng vốn tạm ứng theo chế độ và tiến độ thu hồi vốn đã tạm ứng.

### **III. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công, tài nguyên**

1. Đối với nhà công vụ:

- Sở Xây Dựng đơn đốc các cá nhân thanh toán dứt điểm tiền thanh lý nhà công vụ; Đồng thời phối hợp cùng Sở Tài Chính tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng phương án quản lý, sử dụng nhà công vụ Hà Trung để tiến hành cho các đối tượng thuê ở theo quy định.

- Thu hồi nhà công vụ nếu sử dụng không đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Đối với tài sản công:

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công làm căn cứ để kiểm tra việc thực hiện quy chế của CBCCVV và người lao động.

- Kiểm kê, rà soát, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản, phương tiện thiết bị làm việc hiện có. Hạn chế tối đa việc mua sắm ô tô, điều hoà và các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

- Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định pháp luật về đấu thầu, thẩm định giá và pháp luật có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch trình cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc trong trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện làm việc không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

### 3. Đối với đất đai, trụ sở làm việc.

- Triển khai Luật Đất đai năm 2013, ban hành quy định đảm bảo sát thực tiễn của địa phương;

- Kiểm tra, rà soát lại xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước, trụ sở làm việc sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm trái quy định.

4. Tiếp tục rà soát, xử lý sắp xếp lại nhà, đất để đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thực sự tiết kiệm.

5. Thực hiện cơ chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên sẵn có theo đúng quy định.

## **IV. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước**

1. Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước hàng năm Doanh nghiệp phải xây dựng phương án tiết kiệm ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

2. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí quản lý tối thiểu 3%, tiết giảm chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị....

## **V. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

1. Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, đối với số giảm biên chế do tinh giản biên chế chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm.

2. Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy hết khả năng lao động. Nghiêm cấm sử dụng thời gian lao động vào việc riêng;

3. Giảm số giờ nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nộp thuế và thời gian thông quan theo chỉ đạo của Chính phủ và của ngành.

## **VI. Đối với sản xuất tiêu dùng trong nhân dân**

1. UBMT Tổ quốc các cấp phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các đoàn thể quần chúng thường xuyên tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong nhân dân về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư cho sản xuất kinh doanh, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa mới, trong tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội.

2. Đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành tiêu chí để bình xét danh hiệu thi đua Thôn, tổ dân phố văn hóa và gia đình văn hóa;

### **C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và nhân dân về các quy định THPTK, CLP như:

- Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 44/2013/QH13.

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW khóa XI về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ ba, BCHTW Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 21-CT-TW ngày 21/12/2012 của Ban bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành TK, CLP năm 2015;

- Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, CLP;

- Chương trình số 65-CTr/TU ngày 18/4/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh “Về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

2. Các cơ quan truyền thông bố trí thời lượng, thu thập thông tin để tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải xây dựng kế hoạch, biện pháp THPTK, CLP cụ thể, rõ ràng. Được thể hiện bằng văn bản tổ chức thực hiện, bằng

Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và phải được đánh giá kết quả thực hành TK, CLP.

4. Năm bắt, rà soát và tiếp tục đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPT, CLP.

5. Thực hiện tốt quy định về công khai, giám sát theo quy định hiện hành. Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính, phát hiện xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

6. Công bố hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

## **II. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện**

1. Tiếp tục rà soát các dự án, kế hoạch ngay từ định hướng, chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo đúng yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả.

2. Lồng ghép, huy động các nguồn vốn, huy động xã hội hóa để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình phát huy hiệu quả rõ rệt để sớm đưa công trình, dự án đi vào sử dụng.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đánh giá, chấn chỉnh hoạt động của bộ phận một cửa liên thông, một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị, các cấp, đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí của người dân và tổ chức. cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, cũng như chỉ số cải cách hành chính công của địa phương.

## **III. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP**

1. Các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về THPT, CKP.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Chủ tịch UBND các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra các đơn vị trực thuộc.

3. Đề xuất kiến nghị và có biện pháp xử lý nghiêm túc các vi phạm qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định trong Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình THPT, CLP này và các văn bản liên quan, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, Giám đốc các CTTNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% và nắm giữ cổ phần chi phối cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập

chung chỉ đạo; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu TK, CLP của cấp mình, ngành mình; xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, với những biện pháp, giải pháp cần thực hiện năm 2015 để đạt mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc.

2. Trách nhiệm báo cáo:

- Cấp huyện: UBND huyện, thành phố giao cho phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện.

- Cấp tỉnh: Giao cho Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan khối tỉnh và tổng hợp kết quả THPTK, CLP toàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

b) Nội dung báo cáo kết quả THPTK, CLP:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 84/2014/NĐ-CP, Phụ lục số 01, phụ lục số 02, ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính.

c) Hình thức gửi báo cáo:

- Bằng văn bản phải có chữ ký của thủ trưởng cơ quan, tổ chức và được đóng dấu theo quy định.

- Bằng tệp dữ liệu báo cáo gửi kèm thư điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, ngay sau ký phát hành báo cáo bằng văn bản hoặc fax khi có yêu cầu.

d) Thời hạn gửi báo cáo:

- Cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, UBMT Tổ quốc các cấp, doanh nghiệp thuộc phạm vi tỉnh, huyện quản lý gửi báo cáo về cơ quan có trách nhiệm tổng hợp báo cáo trước ngày 20/01 năm sau liền kề.

- UBND huyện/thành phố gửi Sở Tài chính trước ngày 10/02 năm sau liền kề.

- Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh ký ban hành gửi về Bộ Tài chính trước ngày 28/2 năm sau liền kề.

e) Báo cáo đột xuất: UBND tỉnh giao Sở Tài chính yêu cầu thực hiện

**3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn đề cương báo cáo, mẫu biểu, theo dõi kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Chương này báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định.**

4. Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp trên cơ sở chế độ báo cáo và tốt chức thực hiện Luật THPTK, CLP làm căn cứ xét thi đua khen thưởng.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.